

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

Gói thầu: Gói thầu Xây lắp số 01: Sửa chữa trụ sở làm việc Thuế tỉnh Thanh Hóa:

Thực hiện thi công công trình Sửa chữa trụ sở làm việc Thuế tỉnh Thanh Hóa cơ bản

a/ Phần phá dỡ:

- + Đánh sạch bề mặt trên Mái sảnh ALu thấm dột, để thi công lợp tấm Inox chống thấm dột gây hư hỏng hệ thống đèn điện chiếu sáng mái sảnh;
- + Phá dỡ hộp KT trực G-7 và phần nền hư hỏng tầng 1 của nhà làm việc chính bị tắc, gây trào nước và nứt vỡ sàn tầng 1;
- + Phá dỡ gạch ốp lát Tam cấp vị trí trực 9* và B1;
- + Đánh nhám lại tường, lan can cầu thang, nhà cầu;
- + Phòng hội trường: Tháo dỡ tường ốp gỗ công nghiệp ọp ẹp xuống cấp;
- + Đục bỏ lớp trát ẩm tơi rụng một số vị trí và đánh nhám lại phần tường dăm nứt;
- + Phá dỡ đá lát lối vào cổng chính đã bung vỡ nhiều vị trí;
- + Phá dỡ đá granit ốp trụ cổng;
- + Phá dỡ đá granit ốp bản tên;
- + Hàng rào thép: tháo dỡ phần rào thép, phá dỡ trụ hàng rào, tháo dỡ gạch ốp chân tường hàng rào;
- + Hàng rào tường xây: cạo bỏ lớp sơn ẩm mốc;
- + Phần tường xây: cạo bỏ lớp sơn tường ẩm mốc, nứt dăm;
- + Đánh rỉ phần kết cấu thép bị han gỉ;
- + Cạo bỏ lớp tường ẩm mốc, nứt dăm;
- + Phá dỡ bồn hoa trên sân vườn, chặt bỏ, di dời 14 cây cau vua, di dời 04 cột điện;

- + Phá dỡ sân nâng coste 200;
- + Phá dỡ trần thạch cao một số vị trí bong tróc hư hỏng;
- + Tháo dỡ một số bóng đèn điện ở vị trí chập cháy ;
- + Phá dỡ gạch lát sàn nứt vỡ một số vị trí;
- + Tháo dỡ cửa đi cửa sổ và tường ngăn một số vị trí.

b/ Phần cải tạo:

- + Tam cấp sảnh chính: vệ sinh công nghiệp mặt bậc, cỏ bậc đá granite;
- + Mái sảnh: thay tấm inox trên mái sảnh;
- + Ống thoát nước mái trực G-7: thông tắc và lát phần gạch vỡ tầng 1;
- + Tam cấp vị trí trực 9* và B1: ốp lát đá granite ốp mặt bậc;
- + Cầu thang, nhà cầu: Sơn tường cầu thang theo màu tường hiện trạng, sơn hoàn thiện chống rỉ lan can cầu thang, nhà cầu;
- + Phòng hội trường: tường ốp gỗ công nghiệp theo bản thiết kế;
- + Tường ngoài nhà sơn hoàn thiện màu trắng sữa;
- + Đổ bê tông Asphalts lồi vào cổng chính;
- + Trụ cổng: xây bù ốp đá granite màu vàng điểm hạt;
- + Lắp đặt mới cổng inox, cánh cổng phụ theo bản vẽ thiết kế;
- + Bảng tên ốp đá granite màu vàng vân mây;
- + Hàng rào thép: lắp mới hàng rào thép đặc sơn tĩnh điện màu ghi sẫm, xây mới trụ hàng rào sơn hoàn thiện màu trắng sữa;
- + Hàng rào tường xây: sơn hoàn thiện màu trắng sữa;
- + Phần tường xây: sơn hoàn thiện màu trắng sữa;
- + Phần kết cấu thép, vì kèo thép, xà gồ thép u sơn hoàn thiện chống rỉ màu ghi xám ;
- + Tường ngoài nhà sơn hoàn thiện màu trắng sữa;
- + Xây mới bồn hoa trước sảnh chính, Đổ bê tông Asphalts vị trí bồn hoa đã phá dỡ;
- + Đổ BT Asphalts vị trí phá dỡ sân bê tông cao 200 cạnh nhà bảo vệ bằng coste sân tổng mặt bằng;
- + Xây 04 bồn cây 1500x1500 bó vỉa đá 100x100x1000;
- + Di dời 04 cột đèn về vị trí sát hàng rào;
- + Lắp đặt trần thạch cao một số vị trí bong tróc hư hỏng;
- + Thay một số bóng đèn điện ở vị trí chập cháy;
- + Gạch lát sàn thay mới một số vị trí và trải thảm;
- + Xây bịt vị trí cửa đi cửa sổ một số vị trí, thay cửa đi cửa sổ và vách kính một số vị trí;

+ Xây tường ngăn vệ sinh, hoàn thiện ốp lát chống tường tường sàn nhà vệ sinh.

2. Thời hạn hoàn thành: 25 ngày.

Hợp đồng trọn gói.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng: 25 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam số 682/BXD-CSXD tập 1,2 và 3;
- TCVN 4491:1987 Khảo sát cho xây dựng-nguyên tắc cơ bản;
- TCVN 4601:2012 về công sở cơ quan hành chính nhà nước - yêu cầu thiết kế;
- QCVN 03: 2022/BXD: Quy chuẩn quốc gia về phân loại phân cấp công trình xây dựng phục vụ thiết kế công trình xây dựng.
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN01: 2021/BXD- Quy hoạch xây dựng;
- QCVN 06: 2022/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 01: 2020/BCT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện;
- QCVN 05: 2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về Nhà ở và công trình công cộng, an toàn sinh mạng và sức khỏe;
- TCVN 9366:2012 về cửa đi cửa sổ (Phần 2)
- TCVN 13065:2020 về nhôm và hợp kim nhôm
- TCVN 8652:2012 về sơn tường dạng nhũ tương- yêu cầu kỹ thuật.

Các tài liệu, tiêu chuẩn chuyên ngành khác có liên quan....

Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát, Chỉ dẫn kỹ thuật;

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát: Thực hiện theo các quy định sau:

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. Và các văn bản hiện hành liên quan khác.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử); theo hồ sơ thiết kế.

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Yêu cầu phải có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư, vật liệu. Các thiết bị phục vụ thi công phải là các thiết bị tốt, có công suất phù hợp và được kiểm nghiệm theo định kỳ. Chủng loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy định.

TT	Tên loại vật liệu	Yêu cầu chất lượng	Ghi chú
1	Ximăng Poocland	Phải thỏa mãn các quy định của các tiêu chuẩn TCVN 2682:2020,	
2	Cát	Phải thỏa mãn các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 1770:1986 và 20TCN 127:1986	Màu vàng, cỡ hạt phù hợp với loại vữa
3	Sơn jotun hoặc tương đương	TCVN 8652:2020: Sơn tường dạng nhũ tương - Yêu cầu kỹ thuật	
4	Các vật tư khác	Theo hồ sơ thiết kế.	

Ghi chú: Hãng sản xuất, nhãn hiệu, mã hiệu, Model, xuất xứ (nếu có) trong bảng dưới đây dùng để tham khảo quy cách, chất liệu, tiêu chuẩn chất lượng, màu sắc của sản phẩm. Nhà thầu có quyền lựa chọn sản phẩm dùng tham khảo hoặc sản phẩm khác tương đương hoặc sản phẩm có chất lượng tốt hơn. Khái niệm “tương đương” được hiểu là tương đương về thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, hiệu suất, chất lượng.

4. Yêu cầu về trình tự thi công.

a. Công tác chuẩn bị:

Tất cả các gói thầu, trước khi triển khai thi công, Nhà thầu phải thực hiện các nội dung công việc sau đây:

a. Nhận bàn giao vị trí, tim, tuyến công trình, cao trình, cao độ các hạng mục công trình ngoài hiện trường, đối chiếu với Hồ sơ thiết kế và có trách nhiệm bảo vệ các mốc cao độ trên.

b. Nhận bàn giao mặt bằng thi công, đường thi công, vị trí công trình phụ trợ, bãi đất thải (nếu có), mỏ đất nguồn điện, cấp thoát nước (nếu có)

c. Tổ chức thực hiện các yêu cầu, điều kiện vệ sinh, an toàn lao động, tiêu thoát nước, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, bảo vệ khu vực thi công.

+ Chuẩn bị lán trại, kho tàng, nhà xưởng, bãi tập kết vật liệu, xe máy....

b. Thi công công trình:

Nội dung gói thầu:

Quy mô và kết cấu các hạng mục công trình của gói thầu về cơ bản đã được nêu trong Mục I chi tiết cụ thể được thể hiện trong bản vẽ thiết kế đã được phê duyệt.

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ.

- Nhà thầu phải có biện pháp phòng chống cháy nổ trong thi công xây dựng từ khi khởi công đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng.

- Trên phạm vi nhà thầu hoạt động. Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cháy nổ bằng nguồn kinh phí của mình, không để xảy ra tình trạng mất an toàn về cháy nổ. Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn và trách nhiệm pháp lý trước pháp luật,

trước chủ đầu tư và nhà nước về việc cháy nổ trên phạm vi hoạt động của nhà thầu trong quá trình thi công công trình.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Nhà thầu phải lập biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trên phạm vi nhà thầu hoạt động.

Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn và trách nhiệm pháp lý trước pháp luật, trước chủ đầu tư và nhà nước về việc mất vệ sinh môi trường trên phạm vi hoạt động của nhà thầu trong quá trình thi công gói thầu này.

7. Yêu cầu về an toàn lao động.

- Nhà thầu phải thực hiện mọi biện pháp để đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công trên phạm vi nhà thầu hoạt động bằng nguồn kinh phí của mình. Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn và trách nhiệm pháp lý trước nhà nước về việc để xảy ra tai nạn.

- Các biện pháp an toàn, nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành, những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để đề phòng tai nạn.

- Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư và các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng.

- Nhà thầu xây dựng có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn phổ biến các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được đào tạo và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

- Nhà thầu khi thi công phải có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi dưỡng những thiệt hại do nhà thầu không đảm bảo an toàn lao động gây ra.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

Nhà thầu tự huy động và bố trí nhân lực, thiết bị phục vụ thi công hoàn thành công trình đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, kỹ mỹ thuật được duyệt.

Nhà thầu chấp hành yêu cầu của chủ đầu tư về huy động thêm máy móc thiết bị thi công đẩy nhanh tiến độ khi có nguy cơ chậm tiến độ hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền cần đẩy nhanh tiến độ để phục vụ mục tiêu quốc gia.

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục

Trên cơ sở hồ sơ thiết kế BVTC được duyệt, nhà thầu phải cụ thể hóa đề xuất giải pháp tổ chức xây dựng (theo TCVN 4055: 2012 – Tổ chức thi công) và biện pháp kỹ thuật thi công, trình tự thi công (sơ đồ trình tự thi công) phù hợp với Hồ sơ thiết kế BVTC và theo các tiêu chuẩn hiện hành nêu trong Hồ sơ dự thầu để Bên mời thầu có

căn cứ đánh giá giải pháp kỹ thuật của Hồ sơ dự thầu, đồng thời thông qua Chủ đầu tư và kỹ sư TVGS làm căn cứ triển khai thi công và kiểm tra công việc thực hiện.

Trước khi thi công một hạng mục công trình hay bộ phận công trình quan trọng, kỹ thuật phức tạp Nhà thầu phải lập thiết kế biện pháp thi công chi tiết trình TVGS chấp thuận thì mới được triển khai thi công và đó là căn cứ để thực hiện kiểm tra nghiệm thu. Trong đó cần kê rõ ràng số lượng, chất lượng về các loại máy móc thi công, trang thiết bị và dụng cụ kiểm tra, thí nghiệm nhân lực... đúng theo nội dung của Hồ sơ dự thầu.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu.

Nhà thầu phải tuân thủ đầy đủ các quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Cụ thể như sau:

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất quy mô công trình xây dựng, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình trong việc quản lý chất lượng công trình.

- Bố trí nhân lực, cung cấp vật tư thiết bị thi công theo yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

- Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

- Lập và phê duyệt biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc, thiết bị và công trình, tiến độ thi công.

Thực hiện các công tác kiểm tra, thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình theo tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế và yêu cầu của hợp đồng.

Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, thiết kế được duyệt, đảm bảo chất lượng công trình và an toàn thi công xây dựng.

Sửa chữa sai sót, khiếm khuyết chất lượng đối với những công việc do mình thực hiện, chủ trì phối hợp với chủ đầu tư khắc phục hậu quả sự cố trong quá trình thi công xây dựng công trình, lập báo cáo sự cố và phối hợp với các bên liên quan trong quá trình giám định nguyên nhân sự cố.

- Lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định;

- Lập bản vẽ hoàn công theo quy định;

- Báo cáo chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của Chủ đầu tư

Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng có thỏa thuận khác.

Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ thu theo quy định và lập phiếu yêu cầu chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu.

Nhà thầu thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công việc do mình đảm nhận; bồi thường thiệt hại khi vi phạm

hợp đồng; sử dụng vật liệu không đúng chủng loại; thi công không đảm bảo chất lượng hoặc gây hư hỏng, gây ô nhiễm môi trường và các hành vi khác gây ra thiệt hại.

IV. Các bản vẽ theo hồ sơ bản vẽ thiết kế BVTC kèm theo E-HSMT